

Số: 27/TTr-STC

Hung Yên, ngày 07 tháng 12 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và điện tích công trình sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: 14841
ĐẾN	Ngày: 05/12/2018
	Chuyển:
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

vphts lyp,
giao hang
Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Kết quả tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1260/BC-STP ngày 14/11/2018 của Sở Tư Pháp;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và điện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Ngày 21/6/2017, Quốc hội đã thông qua Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, thay thế cho Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2008.

Ngày 27/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 152/2017/NĐ-CP). Tại Nghị định 152/2017/NĐ-CP, Chính phủ quy định như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 4 quy định: “Tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng điện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.”

- Tại Khoản 2 Điều 7 quy định: “Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức thuộc trung ương quản lý); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý).”

- Tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc nhà làm việc của cơ sở hoạt động sự nghiệp: “c) Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.”

- Tại Khoản 3 Điều 9 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp: “Diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người, đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị..”

Riêng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Căn cứ quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Tại Khoản 3 Điều 12 quy định: “Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định này.”

Đề tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện lập kế hoạch và dự toán ngân sách; đề xuất giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định của Chính phủ thì việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh là thực sự cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động trong việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Quan điểm chỉ đạo

Tuân thủ các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định 152/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn hiện hành, Sở Tài chính đã tiến hành xây dựng Dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo trình tự gồm:

1. Sở Tài chính có Công văn số 209/CV-STC ngày 16/4/2018 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động rà soát, xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Sau khi tổng hợp các ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; và tổ chức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp theo Giấy mời số 46/GM-STC ngày 25/10/2018; Sở Tài chính đã tiếp thu và hoàn chỉnh nội dung Dự thảo.

3. Gửi Sở Tư pháp thẩm định.

4. Trình UBND tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

IV.1. Bố cục

Dự thảo Quyết định bao gồm 06 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Điều 6. Tổ chức thực hiện

IV.2. Nội dung cơ bản

1. Phạm vi điều chỉnh

Căn cứ Nghị định 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định:

- Tại Khoản 2 Điều 7 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức: “*Bộ, cơ quan trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính (đối với cơ quan, tổ chức thuộc trung ương quản lý); Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý).*”

- Tại Điểm c Khoản 1 Điều 8 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc nhà làm việc của cơ sở hoạt động sự nghiệp: “*c) Diện tích chuyên dùng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.*”

- Tại Khoản 3 Điều 9 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp: “*Diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Bộ, cơ quan trung ương ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; người, đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.*”

- Tại Khoản 3 Điều 12 quy định: “*Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 7, điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định này.*”

Trên cơ sở những nội dung Chính phủ giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính đề xuất phạm vi điều chỉnh của Quyết định như sau:

“*a) Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp trên địa bàn tỉnh;*

b) Đối với diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; diện tích công trình

sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.”

2. Đối tượng áp dụng

- Tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm: “1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).”

- Tại Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định: “...người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại đơn vị.”

Căn cứ quy định nêu trên, Sở Tài chính đề xuất đối tượng áp dụng của Quyết định như sau:

“1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị);

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

3. Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

Sở Tài chính đề xuất nội dung ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) chi tiết theo Dự thảo Quyết định đính kèm Tờ trình này.

4. Về việc xử lý chuyển tiếp

Sở Tài chính đề xuất nội dung xử lý chuyển tiếp như sau:

“Đối với cơ quan, tổ chức đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng nhưng chưa đúng (đủ) theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Điều 3 Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.”

5. Hiệu lực thi hành

Sở Tài chính đề xuất nội dung hiệu lực thi hành như sau:

“Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.”

6. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính đề xuất nội dung tổ chức thực hiện như sau:

a) Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Điều 3 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc đề xuất đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước;

b) Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này;

c) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.”

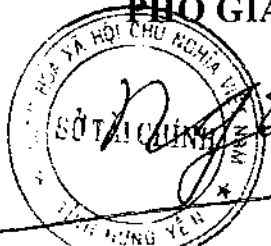
Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Sở Tài chính xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm Dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc, các PGD;
- Lưu VT, GCS^N.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tải

Nguyễn Đức Tải

Số: /2018/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Khoản 2 Điều 7, Điểm b khoản 2, Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 10 năm 2018 về việc đề nghị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

2. Đối với diện tích chuyên dùng của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đóng trên địa bàn tỉnh; diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước; cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động; các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.



Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)

Tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Xử lý chuyển tiếp

Đối với cơ quan, tổ chức đơn vị đã xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chuyên dùng nhưng chưa đúng (đủ) theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Điều 3 Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích chuyên dùng mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ 01/01/2019

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Điều 3 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan thực hiện việc đề xuất đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo đúng quy định của Nhà nước.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBHQ;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- CSDLG về PL (Sở Tư pháp);
- TTTH&Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng



**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG ĐẶC THÙ CỦA CƠ QUAN,
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số :/2018/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2018 của UBND tỉnh Hưng Yên)

STT	Loại diện tích chuyên dùng	Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng (m ²)					
		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện		Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã	
		Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa	Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa	Diện tích tối thiểu	Diện tích tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	40	60	48	80	40	50
2	Diện tích sử dụng để tiếp dân	18	27	18	27	18	24
3	Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin	24	36	24	36	24	30
4	Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)						
4.1	chỗ ngồi không trang bị bàn viết	0,8m ² /chỗ ngồi	1,0m ² /chỗ ngồi	0,8m ² /chỗ ngồi	1,0m ² /chỗ ngồi	0,8m ² /chỗ ngồi	1,0m ² /chỗ ngồi
4.2	chỗ ngồi có trang bị bàn viết	1,8m ² /chỗ ngồi	2,0m ² /chỗ ngồi	1,8m ² /chỗ ngồi	2,0m ² /chỗ ngồi	1,8m ² /chỗ ngồi	2,0m ² /chỗ ngồi
5	Diện tích kho chuyên ngành	Căn cứ nhu cầu thực tế sử dụng của đơn vị nhưng không vượt quá 200m ²					
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù	Căn cứ quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng chuyên ngành					
7	Diện tích công trình sự nghiệp	Căn cứ quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng chuyên ngành					

Nguyễn

Số: 281/BC-STC

Hung Yên, ngày 30 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định và chỉnh lý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, Sở Tư pháp có Báo cáo số 1260/BC-STP về việc thẩm định Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (trừ lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Sau khi nghiên cứu nội dung văn bản thẩm định, Sở Tài chính giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, như sau:

1. Về ý kiến quy định tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính có cần thiết không?

Sở Tài chính đã nghiên cứu Quyết định số 1610/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh về việc thực hiện thí điểm tổ chức mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và Kế hoạch số 110/KH-UBND về việc thành lập trung tâm hành chính công của tỉnh Hưng Yên, để làm cơ sở xây dựng tiêu chuẩn, định mức diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Việc quy định này là cần thiết do một số bộ thủ tục hành chính vẫn được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông của các sở, ngành; không nằm trong Bộ thủ tục hành chính công của tỉnh.

2. Về ý kiến Dự thảo Quyết định chưa đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tài chính đã được UBND tỉnh thông qua việc xây dựng Dự thảo Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị và diện tích công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp này tại văn bản số 84/CTr-UBND ngày 02/7/2018 chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2018.

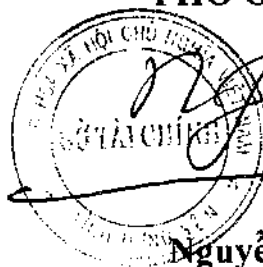
Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đã chủ trì xây dựng, lấy ý kiến Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh; Quy trình và Hồ sơ trình đảm bảo phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật ban hành văn bản quy phạm năm 2015. Trên cơ sở Hồ sơ trình của Sở Tài chính, UBND tỉnh sẽ có văn bản xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh. Về ý kiến yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo chủ động xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh của Sở Tư pháp khi chưa được UBND tỉnh thông qua nội dung Dự thảo Quyết định là không đúng thẩm quyền. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo trình UBND tỉnh xem xét, xin ý kiến Thường trực HĐND tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính Phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trước khi ban hành Quyết định là hoàn toàn đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp do Sở Tài chính chủ trì soạn thảo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Giám đốc, các Phó giám đốc;
- Lưu VT, GCS^N.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài